

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Khoa học Trái đất** ;

Chuyên ngành: **Địa lí**

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

**1. Họ và tên người đăng ký:** HOÀNG PHAN HẢI YẾN

**2. Ngày tháng năm sinh:** 07/6/1981; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

**3. Đảng viên Đảng CSVN:**

**4. Quê quán:**

Xã Đức Đồng, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

**5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:**

Số nhà 57, đường Tạ Quang Bửu, Khối 4, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

**6. Địa chỉ liên hệ:**

Hoàng Phan Hải Yến, Viện Sư phạm Xã hội, Trường Đại học Vinh

Số 182 Lê Duẩn, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại di động: 0917 544 789; Email: hoangphanhaiyen@vinhuni.edu.vn

**7. Quá trình công tác** (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2003 đến nay: Giảng viên, Ngành Địa lí, Viện Sư phạm Xã hội, Trường Đại học Vinh.

Chức vụ hiện nay: Trưởng Bộ môn Địa lí học, Trưởng Chuyên ngành đào tạo sau đại học chuyên ngành Địa lí học, Viện Sư phạm Xã hội, Trường Đại học Vinh.

Cơ quan công tác hiện nay (khoa, phòng, ban; trường, viện; thuộc Bộ):

Viện Sư phạm Xã hội, Trường Đại học Vinh, thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Địa chỉ cơ quan: Nhà A0, số 182 đường Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại cơ quan: 0238 3855452-202

**8. Đã nghỉ hưu** từ tháng ..... năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

**9. Học vị:**

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 8 năm 2003, ngành: Sư phạm Địa lí

Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Sư phạm Huế, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 09 tháng 02 năm 2007, ngành: Địa lí, chuyên ngành: Địa lí học

Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội;

- Được cấp bằng TS ngày 17 tháng 12 năm 2014, ngành: Địa lí, chuyên ngành: Địa lí học

Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

**10. Đã được công nhận chức danh PGS:** Chưa

**11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HƢCDGS cơ sở:**

Trường Đại học Vinh

**12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HƢCDGS ngành, liên ngành:**

Khoa học Trái Đất - Mỏ

**13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:**

- Phát triển kinh tế biển, dải ven biển

- Giảm nghèo và các mô hình sinh kế giảm nghèo bền vững

**14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:**

Đã hướng dẫn 07 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

Đã hoàn thành 07 đề tài NCKH cấp Trường

Đã hoàn thành 02 đề tài NCKH cấp: Tỉnh (Nghệ An).

Đã công bố 32 bài báo KH trong nước, 02 bài báo Hội thảo quốc tế, 07 bài báo KH quốc tế có chỉ số (02 bài ISI và SCIE, 04 bài Scopus, 01 bài có chỉ số DOI)

Số sách đã xuất bản: 03 (01 sách và 02 giáo trình), trong đó có 2 NXB có uy tín.

**15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):**

- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” liên tục từ năm 2017 đến nay

- Bằng khen của UBND tỉnh Nghệ An năm học 2017 - 2018.

- Bằng khen của Bộ giáo dục và Đào tạo năm học 2018 - 2019

**16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên):** Không

**B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ:**

**1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):**

- Có phẩm chất tư tưởng, chính trị vững vàng, đạo đức tốt, luôn luôn gương mẫu thực hiện các quy định của pháp luật.

- Tận tụy với sự nghiệp giáo dục - đào tạo, với đất nước, quê hương, không ngại khó khăn đi sâu nghiên cứu các vấn đề cấp thiết của ngành chuyên môn.

- Được đào tạo đạt trình độ chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ.

- Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có tinh thần học hỏi, cầu thị, tiếp thu các thành tựu của khoa học địa lí tiên tiến trên thế giới.

- Luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao; có ý thức sáng tạo, chủ động đồng thời có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

## 2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số: 17 năm thâm niên đào tạo (theo năm học của Nhà trường)

Khai cụ thể ít nhất 6 thâm niên, trong đó có 3 thâm niên cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy	
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH
1	2014 - 2015	0	0	0	12	514,2	0
2	2015 - 2016	0	0	0	15	387,05	49,5
3	2016 - 2017	0	0	3	14	423,95	49,5
3 thâm niên cuối:							
4	2017 - 2018	0	0	2	9	395,5	49,5
5	2018 - 2019	0	0	2	0	279	99
6	2019 - 2020	0	0	1	0	226,5	153,75

## 3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

Bằng cử nhân Tiếng Anh của Trường Đại học Vinh (hệ Vừa làm vừa học);

Số bằng: 45/51E1-DHV; năm cấp: 2012

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ : .....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): Tốt

## 4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn từ... đến....	Cơ sở đào tạo	Năm đã bảo vệ
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Trần Văn Cát		HV	X		2016-2017	Trường Đại học Vinh	2017
2	Nguyễn Mạnh Hùng		HV	X		2016-2017	Trường Đại học Vinh	2017
3	Nguyễn Thị Thúy		HV	X		2016 -2017	Trường Đại học Vinh	2017

4	Trần Thế Anh		HV	X		2017-2018	Trường Đại học Vinh	2018
5	Nguyễn Thái Hùng		HV	X		2017-2018	Trường Đại học Vinh	2018
6	Nguyễn Thị Sông Hương		HV	X		2018-2019	Trường Đại học Vinh	2019
7	Nguyễn Thị Hoà Thanh		HV	X		2018-2019	Trường Đại học Vinh	2019

### 5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học (Sau khi bảo vệ Luận án TS):

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

5.1. Giai đoạn trước khi bảo vệ học vị Tiến sĩ: Không

5.2. Giai đoạn sau khi bảo vệ học vị Tiến sĩ:

T T	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Phát triển kinh tế dải ven biển Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh	CK	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, năm 2015.	01	CB	1-271	Văn bản xác nhận sử dụng sách số 487/ĐHV-TV
2	Giáo trình Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội	GT	Nhà xuất bản Đại học Vinh, năm 2018.	04		130-152	Văn bản xác nhận sử dụng sách số 488/ĐHV-TV
3	Giáo trình Quy hoạch môi trường	GT	NXB Đại học Vinh, năm 2019.	04		79-122	Văn bản xác nhận sử dụng sách số 489/ĐHV-TV
4	Farmer Innovations and Best Practices by Shifting Cultivators in Asia-Pacific (Editor: Malcolm Cairns)	CK	The Centre for Agriculture and Bioscience International (CABI), ISBN-13: 978-0415746052 ISBN-10: 0415746051	5		Chương trong sách (chapter 17 in the III. C. Selection of What to Plant section)	Accepted

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS):

**Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

## 6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình, dự án, đề tài,...)	Trách nhiệm (CN, PCN, TK)	Mã số, cấp quản lý	Quyết định giao nhiệm vụ (số, ngày tháng)	Thời gian thực hiện (tháng, năm .... đến tháng, năm...)	Văn bản nghiệm thu (văn bản, số, ngày tháng, năm), xếp loại kết quả
1	Phát triển kinh tế dải ven biển Thanh - Nghệ - Tĩnh	CN	Mã số T2007-15-07; Trường Đại học Vinh	HĐ ngày 01/3/2007	Thời gian thực hiện từ 3 đến tháng 12 năm 2007	Biên bản họp đánh giá ngày 12/12/2007. Xếp loại đạt yêu cầu.
2	Phát triển tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn dải ven biển tỉnh Nghệ An	CN	Mã số T2008-12-10; Trường Đại học Vinh	HĐ số 12-10/HĐ-KHCN-Trg ngày 18/3/2008	Thời gian thực hiện từ tháng 3 đến tháng 12 năm 2008	Biên bản thanh lí hợp đồng ngày 20/12/2008. Xếp loại: Tốt
3	Nghiên cứu hiện trạng và đề xuất một số giải pháp phát triển các khu công nghiệp ở dải ven biển tỉnh Nghệ An	CN	Mã số T2009-12-10; Trường Đại học Vinh	HĐ số 12/10/HĐ-KHCN-Trg ngày 14/4/2009	Thời gian thực hiện từ tháng 4 đến tháng 12 năm 2009	Biên bản thanh lí hợp đồng ngày 11/12/2009. Xếp loại: Tốt
4	Thực trạng và giải pháp thu hút đầu tư vào dải ven biển tỉnh Nghệ An	CN	Mã số T2013-15-06; Trường Đại học Vinh	HĐ số 06/2013/HĐ-KHCN-Trg ngày 25/4/2013	Thời gian thực hiện từ tháng 4 đến tháng 12 năm 2013	Biên bản thanh lí hợp đồng ngày 11/12/2013. Xếp loại: Đạt
5	Nghiên cứu đề xuất	CN		HĐ số 35/HĐ-	Thời gian	Biên bản

	giải pháp và xây dựng mô hình kinh tế góp phần giảm nghèo theo hướng bền vững cho các xã bãi ngang ven biển và miền núi tỉnh Nghệ An		Mã số T2015-08-01; Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Nghệ An	SKHCN ngày 14/1/2015	thực hiện từ tháng 1 năm 2015 đến tháng 4 năm 2016	thanh lí hợp đồng số 920/TL-SKHCN ngày 14/12/2016. Xếp loại: Khá
6	Nghiên cứu xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Sư phạm Địa lý tiếp cận CDIO.	TG	Mã số T35-2016TD; Trường Đại học Vinh	HĐ số 35/2016/HĐ-KHCNTĐ ngày 16/6/2016	Thời gian thực hiện từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2016	Biên bản thanh lí hợp đồng ngày 10/12/2016. Xếp loại: Đạt
7	Nghiên cứu đổi mới nội dung phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học phần Địa lí học đại cương tiếp cận CDIO	CN	Mã số T2017-08TD; Trường Đại học Vinh	HĐ số 08/2016/HĐ-KHCNTr-CB ngày 28/4/2017	Thời gian thực hiện từ tháng 1 đến tháng 9 năm 2017	Biên bản thanh lí hợp đồng ngày 29/3/2018. Xếp loại: Đạt
8	Nghiên cứu xây dựng chuỗi giá trị thích hợp cho sản phẩm chè Nghệ An nhằm tăng giá trị cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế. Chủ nhiệm TS. Nguyễn Thị Trang Thanh	TG	Mã số T2015-08-05; Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Nghệ An	HĐ số 960/HĐ-SKHCN ngày 13/11/2015	Thời gian thực hiện từ tháng 11 năm 2015 đến tháng 2 năm 2017	Biên bản thanh lí hợp đồng số 941/TL-SKHCN ngày 03/10/2017. Xếp loại: Khá
9	Nghiên cứu đổi mới nội dung phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá khối kiến thức Địa lý Kinh tế - xã hội theo tiếp cận CDIO	CN	Mã số T2019-57TD Trường Đại học Vinh.	HĐ57/2019/HĐ-KHCNTr-CB ngày 25/7/2019	Thời gian thực hiện từ tháng 7 năm 2019 đến tháng 7 năm 2020	Chưa nghiệm thu

## 7. Kết quả NCKH đã công bố (bài báo khoa học và bằng phát minh, sáng chế)

### 7.1. Bài báo khoa học đã công bố

- Trước khi bảo vệ Luận án TS:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính (TGC)	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
1	Kinh tế ngư nghiệp ở dải ven biển Thanh - Nghệ - Tĩnh thời kỳ 2000 - 2005	01	TGC	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Vinh; ISSN 1859-2228.			Tập 36; Số 4B; Trang 71-78	2007
2	Một số giải pháp phát triển kinh tế dải ven biển Thanh - Nghệ - Tĩnh đến năm 2015	01	TGC	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Vinh; ISSN 1859-2228.			Tập 37; Số 4B; Trang 93-101	2008
3	Thực trạng phát triển các khu công nghiệp tỉnh Nghệ An và một số vấn đề đặt ra	01	TGC	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Vinh; ISSN 1859-2228.			Tập 38; Số 4B; Trang 99-106	2009
4	Thực trạng phát triển kinh tế thủy sản huyện Quảng Xương tỉnh Thanh Hóa và giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất	02	TGC	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Vinh; ISSN 1859-2228.			Tập 40; Số 1A; Trang 66-73	2011
5	Khai thác hải sản vùng biển tỉnh Nghệ An và một số vấn đề đặt ra	01	TGC	Kỷ yếu Hội thảo “ <i>Nghiên cứu khoa học và đào tạo giáo viên Địa lý</i> ”, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.			Trang 393-399	2011

				NXB Đại học Su phạm. Tháng 11/2011				
6	Xây dựng và phát triển các đặc khu kinh tế của Trung Quốc - Bài học kinh nghiệm cho phát triển khu kinh tế Đông Nam tỉnh Nghệ An	01	TGC	Tạp chí Khu công nghiệp Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư			Số 142; Trang 32-35	2012
7	Sức hút đầu tư ở dải ven biển Thanh - Nghệ - Tĩnh	01	TGC	Tạp chí khoa học Trường Đại học Su phạm Hà Nội; ISSN 0868-3719.			Tập 57; Số 2; Trang 153- 160	2012
8	Du lịch dải ven biển Thanh - Nghệ - Tĩnh và một số vấn đề đặt ra	01	TGC	Kỉ yếu Hội nghị Địa lí toàn quốc lần thứ VI. NXB Khoa học và Công nghệ. Tháng 9/2012			Trang 769- 774	2012
9	Đánh giá tổng hợp các nhân tố tự nhiên ảnh hưởng đến phát triển kinh tế dải ven biển Thanh - Nghệ - Tĩnh giai đoạn 2000 - 2012	01	TGC	Tạp chí Khoa học tự nhiên và Công nghệ, Trường Đại học Quốc gia Hà Nội; ISSN 0866-8612.			Tập 29; Số 2S; Trang 252- 260	2013
10	Thực trạng và một số vấn đề đặt ra trong phát triển ba khu kinh tế ở dải ven biển Thanh - Nghệ - Tĩnh	01	TGC	Tạp chí khoa học Trường Đại học Su phạm Hà Nội; ISSN 0868-3719.			Tập 58; Số 10; Trang 116- 123	2013



**- Sau khi bảo vệ Luận án TS:**

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính (TGC)	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
1	Một số vấn đề về công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh Nghệ An	02	TGC	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nghệ An; ISSN 1859-1949			Số 9; Trang 35-40	2015
2	Thực trạng và giải pháp giảm nghèo bền vững ở các huyện miền núi tỉnh Nghệ An	03		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nghệ An; ISSN 1859-1949			Số 10; Trang 20-26	2016
3	Thực trạng nuôi trồng thủy sản tỉnh Nghệ An và giải pháp nâng cao hiệu quả nuôi trồng	01	TGC	Kỷ yếu Hội nghị khoa học Địa lí toàn quốc lần thứ IX “Khoa học Địa lí Việt Nam với phát triển kinh tế xanh”. NXB Khoa học tự nhiên và Công nghệ. Tháng 12/2016			Quyển 3; Trang 641-648	2016
4	Một số giải pháp và mô hình kinh tế giảm nghèo cho các xã miền núi tỉnh Nghệ An	03		Kỷ yếu Hội nghị khoa học Địa lí toàn quốc lần thứ IX “Khoa học Địa lí Việt Nam với phát triển kinh tế xanh”. NXB Khoa học tự nhiên và Công nghệ. Tháng 12/2016			Quyển 3; Trang 109 -118	2016

5	Thực trạng và một số giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp ở tỉnh Nghệ An	01	TGC	Kì yếu Hội Thảo Khoa học quốc tế “Phát triển kinh tế Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế”. Tháng 4/2017			Tập 2; Trang 817-826	2017
6	Thực trạng khai thác hải sản vùng bờ tỉnh Nghệ An và giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác	01	TGC	Tạp chí Khoa học, Đại học Huế; ISSN 1859-1338.			Tập 126; Số 7A; Trang 35-43	2017
7	A multidimensional Approach to poverty research (practical in the muountainous areas of Nghe An, Viet Nam	04		The 7 <sup>th</sup> International Conference on Sciences and Social Sciences 2017 “Innovative Research Research for Stability, Prosperity and Sustainability”			Trang 692-702	2017
8	Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành trong nông nghiệp ở Nghệ An giai đoạn 2000 - 2015	01	TGC	Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; ISSN 2354-1067. Số 11/2017			Tập 62; Số 11; Trang 200-208	2017
9	Thực trạng và giải pháp phát triển nguồn nhân lực Khoa học và Công nghệ tỉnh Nghệ An	01	TGC	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Trái đất - Mỏ - Môi trường bền vững của Hội đồng chức danh GS liên ngành Khoa học Trái đất - Mỏ			64-54	2018
10	Resources and livelihood status of coastal fishing workers in Nghe An province, Viet	01	TGC	The 5 <sup>th</sup> international conference language,			Trang 1646- 1660	2018

	Nam			society, and culture in Asian contexts (LSACA 2018); ISBN 978- 602-462- 248-0. Ngày 25-26/5/2018				
11	Development of farm economy in Nghe An Province	04		Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; ISSN 2354-1067. Số 7/2018 EN			Tập 63; số 7; Trang 114-125	2018
12	Manamegent and agricultural land uses of Thai people in the west of Nghe An province, Vietnam	03		Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; 2354-1067. Số 7/2018 EN			Tập 63; số 7; Trang 114-125	2018
13	Nguồn lực và thực trạng sinh kế của lao động nữ vùng ven biển tỉnh Nghệ An	03	TGC	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Vinh; ISSN 1859-2228.			Tập 47; Số 2B; Trang 61-68	2018
14	Thực trạng và giải pháp phát triển các loại hình nghề nghiệp cho cộng đồng ngư dân khai thác ven bờ ở vùng biển tỉnh Nghệ An	01	TGC	Kỉ yếu Hội nghị khoa học Địa lí toàn quốc lần thứ X “ <i>Khoa học Địa lý Việt Nam với liên kết vùng cho phát triển bền vững</i> ”. NXB Khoa học tự nhiên và Công nghệ. Tháng 4/2018			Quyển 2; Trang 1172-1178	2018
15	Các giải pháp và mô hình kinh tế giảm nghèo cho các xã bãi ngang ven biển tỉnh Nghệ An	01	TGC	Kỉ yếu Hội nghị khoa học Địa lí toàn quốc lần thứ X “ <i>Khoa học Địa lý Việt Nam với liên kết vùng</i> ”			Quyển 1; Trang 1022-1028	2018

				<i>cho phát triển bền vững</i> ". NXB Khoa học tự nhiên và Công nghệ. Tháng 4/2018				
16	Mô hình liên kết bền vững trong chuỗi giá trị chè tỉnh Nghệ An	03		Kỉ yếu Hội nghị khoa học Địa lí toàn quốc lần thứ X " <i>Khoa học Địa lý Việt Nam với liên kết vùng cho phát triển bền vững</i> ". NXB Khoa học tự nhiên và Công nghệ. Tháng 4/2018			Quyển 1; Trang 873-882	2018
17	Thực trạng phát triển nghề truyền thống, làng nghề truyền thống chế biến nước mắm ở vùng ven biển tỉnh Nghệ An	01	TGC	Kỉ yếu Hội nghị khoa học Địa lí toàn quốc lần thứ XI " <i>Khoa học Địa lý Việt Nam phục vụ phát triển bền vững trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0</i> ". NXB Thanh niên. Tháng 4/2019			Trang 714-722	2018
18	Các giải pháp phát triển nghề truyền thống, làng nghề truyền thống chế biến nước mắm vùng ven biển tỉnh Nghệ An	01	TGC	Kỉ yếu Hội nghị khoa học Địa lí toàn quốc lần thứ XI " <i>Khoa học Địa lý Việt Nam phục vụ phát triển bền vững trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0</i> ". NXB Thanh niên. Tháng 4/2019			Trang 666-671	2018
19	Development of an Artificial	12	Correspond	The Open Construction and	Scopus,	13	Volume	2019

	Intelligence Approach for Prediction of Consolidation Coefficient of Soft Soil: A sensitivity Analysis.		ent author	Building Technology Journal.  DOI: 10.2174/187483680191301, 2019, 13, 3-00  Link: <a href="https://openconstructionandbuildingtechnologyjournal.com">https://openconstructionandbuildingtechnologyjournal.com</a>	Q3		13; Paper 178-188	
20	Các giải pháp và mô hình kinh tế giảm nghèo bền vững ở các xã miền núi và bãi ngang ven biển tỉnh Nghệ An	03	TGC	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Vinh; ISSN 1859-2228.			Tập 48; Số 1; Trang 71-80	2019
21	Agricultural Land Suitability Analysis for Yen Khe Hills (NgheAn, Viet Nam) using Analytic Hierarchy Process (AHP) Combined with Geographic Information Systems (GIS)	07	author	Indian Journal of Ecology;  46(3): 000-000.  <a href="http://indianecologicalsociety.com/society/indian-journal-ecology/?yr=2019&amp;issue=Issue%203&amp;volume=Volume%2045">http://indianecologicalsociety.com/society/indian-journal-ecology/?yr=2019&amp;issue=Issue%203&amp;volume=Volume%2045</a>  Issue 3/11/2019	Scopus, Q4		Volume 46(3); Paper 445-454	2019
22	Current development situation of marine economic in Quang Binh Provice	01	TGC	Tạp chí Khí tượng thủy văn;  ISSN 2525-2208			Số 2; Trang 146-154	2019

23	Developing community - based tourism in Con Cuong district, Nghe An Province	01	TGC	Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; ISSN 2354-1067. Số 11/2019 EN			Tập 63; Số 11; Trang 135-144	2019
24	Develop Sustainable Livelihoods for Fishermen in the North Central Region of Vietnam - Case Study for Nghe An Province	06	First author	Journal of Agricultural Studies.  DOI: 10.5296/jas.v8i1.15413  <a href="https://doi.org/10.5296/jas.v8i1.15413">https://doi.org/10.5296/jas.v8i1.15413</a>			Vol 8; No.1; Paper 227-246	2020
25	A Comparative Study of Kernel Logistic Regression, Radial Basis Function Classifier, Multinomial Naive Bayes, and Logistic Model Tree for Flash Flood Susceptibility Mapping	12	Correspondent author	Water <a href="https://doi.org/10.3390/w12010239">https://doi.org/10.3390/w12010239</a>	SCIE, Q1	3	Vol 12; No.239 Paper 1-21	2020
26	Chuyển dịch cơ cấu nông, lâm, thủy sản theo ngành ở tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2010 - 2017	02		Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; 2354-1067.			Tập 65; Số 5; Trang 117-128	2020
27	Thực trạng nuôi trồng thủy sản nước mặt, nước lợ tỉnh Quảng Bình	03		Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Vinh; ISSN 1859-2228.			Tập 48; Số 4; Trang 47-55	2020
28	Ecosystem Services in Mountainous Area: A Case Study of Nghe an,	08	First author	Indian Journal of Ecology;	Scopus, Q4		Volume 47; Paper	2020

	Vietnam			46(3): 000-000. <a href="https://www.researchgate.net/profile/Binh_Pham10/publication/339842749_Ecosystem_Services_in_Mountainous_Area_A_Case_Study_of_Nghe_an_Vietnam/links/5e689943299bf1744f72d8ce/Ecosystem-Services-in-Mountainous-Area-A-Case-Study-of-Nghe-an-Vietnam.pdf">https://www.researchgate.net/profile/Binh_Pham10/publication/339842749_Ecosystem_Services_in_Mountainous_Area_A_Case_Study_of_Nghe_an_Vietnam/links/5e689943299bf1744f72d8ce/Ecosystem-Services-in-Mountainous-Area-A-Case-Study-of-Nghe-an-Vietnam.pdf</a>			109-116	
29	Xây dựng nông thôn mới tại các thôn, bản gắn với phát triển kinh tế - xã hội ở miền núi tỉnh Nghệ An	01	TGC	Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; ISSN 2354-1067.			Số 65; Tập 5; Trang 74-83	2020
30	Performance Evaluation of Machine Learning Methods for Forest Fire Modeling and Prediction	13	author	Symmetry 2020. <a href="https://www.mdpi.com/2073-8994/12/6/1022">https://www.mdpi.com/2073-8994/12/6/1022</a>	ISI, Q2		Volume 12(6), 1022 Paper 1-21	2020
31	Effect of Chemical Characteristics of Soil on Orange Productivity: A Case Study of Nghe An Province, Vietnam	14	author	Indian Journal of Ecology;	Scopus, Q4		Accepted	2020

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 03 (01 bài SCIE, 02 bài Scopus)

**7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích:** Không

**7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế** (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...): Không

**7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:** Không

**8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học.**

- Tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo Đại học ngành Sư phạm Địa lí theo tiếp cận CDIO;

- Tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo Đại học ngành Quản lý tài nguyên và môi trường theo tiếp cận CDIO;

- Tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo Đại học ngành Quản lý đất đai;

- Tham gia xây dựng, phát triển chương trình Bồi dưỡng giáo viên THPT thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông mới môn Địa lí;

- Tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo Sau Đại học chuyên ngành Địa lí học.

**9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:** Không

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Nghệ An, ngày 10 tháng 6 năm 2020*

**Người đăng ký**



**Hoàng Phan Hải Yến**